TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Ngọc Thời

+ Ông Phạm Hòa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Tụ và ông Nguyễn Quá – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần là Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2005, tại: C, An Giang; nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1978;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/01/2023 bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2021 bị Công an phường P, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 04/10/2021 bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

- Ngày 10/12/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn V, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Kiều G, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

5. Bà Trương Thị H1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/5/2023, Phạm Văn V điều khiển xe mô tô Vision BKS: 76H1–447.62 đến nhà Nguyễn Ngọc T. Do trước đây từng cùng nhau sử dụng ma túy nên V hỏi T có tiền không đi mua ma túy về sử dụng, T nói có nên V chở T đến nhà Nguyễn Đức B, sinh năm 1998 ở thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để mua ma túy sử dụng. T vào nhà gặp B và hỏi mua ma túy dạng cỏ Mỹ với số tiền 150.000đồng. Sau khi nhận tiền, B vào nhà lấy 02 túi giấy bạc chứa ma túy dạng cỏ Mỹ đưa cho T. Sau đó, T chở V về bãi biển H thuộc tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ để sử dụng số ma túy cỏ vừa mua. Tuy nhiên, lúc này các quán ở đây đã đóng cửa nên T điều khiển xe về nhà của mình, rồi V đi về nhà của V. Khi vào giường ngủ, T mang 02 túi giấy bạc chứa ma túy cỏ vừa mua, lấy ra một ít sử dụng. Sử dụng xong, T để 02 túi giấy bạc dưới nệm giường của T đang nằm rồi đi ngủ.

Khoảng 06 giờ ngày 07/5/2023, bà Huỳnh Thị Thúy H (là mẹ của T) phát hiện 02 túi giấy bạc chứa ma túy cỏ Mỹ dưới nệm giường T đang nằm nên lấy bỏ vào thùng sữa trước nhà nhằm mục đích không cho T sử dụng và nói cho Nguyễn Thị Kiều G (là chị dâu của T) biết. Khi T ngủ dậy, không thấy 02 túi ma túy cỏ nên tìm kiếm, hỏi bà H và G về số ma túy trên thì cả hai trả lời không biết, T bực tức chửi bới, đòi đập phá nhà cửa. Vì sợ bị đánh nên G đã chỉ cho T vị trí 02 túi ma túy cỏ thì T đến lấy và mang vào giường cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an phường P đến nhà của bà Huỳnh Thị Thúy H kiểm tra, phát hiện dưới tấm nệm giường ngủ mà Nguyễn Ngọc T đang nằm có 02 túi giấy bạc chứa ma túy Cỏ Mỹ. Công an phường P tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ, niêm phong những đồ vật, tài liệu liên quan.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận số ma tuý trên là do T mua để sử dụng khi có nhu cầu.

Tại Kết luận giám định số 1038/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 02 (hai) túi giấy gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA; tổng khối lượng mẫu là 5,53gam.

ADB-BUTINACA là chất ma túy nằm trong danh mục của Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Công văn số 2092/C09-TT2 ngày 04/8/2023, V1 Bộ C trả lời: Hiện nay, V1 chưa có mẫu chuẩn giám định hàm lượng ADB-BUTINACA nên không giám định được hàm lượng chất ma túy ADB-BUTINACA để xác định khối lượng chất ma túy trong mẫu thu giữ.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-ĐP ngày 26/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) túi giấy bạc, bên ngoài màu vàng, bên trong chứa thảo mộc khô cắt nhỏ, khối lượng thảo mộc khô là 5,53gam, sau giám định tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA, mẫu vật được hoàn trả lại 4,39gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản phát hiện tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2023, Tổ công tác Công an phường P đến nhà của bà Huỳnh Thị Thúy H kiểm tra, phát hiện dưới tấm nệm giường ngủ mà Nguyễn Ngọc T đang nằm có 02 túi giấy màu vàng nhạt, bên trong 02 túi giấy chứa thảo mộc khô đã cắt nhỏ (T khai là ma túy cỏ Mỹ) nên tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ, niêm phong những đồ vật, tài liệu liên quan.

[4] Tại Kết luận giám định số 1038/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 02 (hai) túi giấy gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA; tổng khối lượng mẫu là 5,53gam. ADB-BUTINACA là chất ma túy nằm trong danh mục của Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Theo kết quả trả lời của V1 Bộ C tại Công văn số 2092/C09-TT2 ngày 04/8/2023 thì: Hiện nay, V1 chưa có mẫu chuẩn giám định hàm lượng ADB-BUTINACA nên không giám định được hàm lượng chất ma túy ADB-BUTINACA để xác định khối lượng chất ma túy trong mẫu thu giữ.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ số ma túy nêu trên là do bị cáo mua của Nguyễn Đức B và cất giấu tại nhà để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

[6] Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy nêu trên thì bị cáo Nguyễn Ngọc T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[7] Mặc dù bị cáo Nguyễn Ngọc T tàng trữ trái phép thảo mộc khô cắt nhỏ có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA với khối lượng dưới 01 kilôgam, nhưng ngày 10/01/2023 bị cáo T đã bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 07/5/2023 thì chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[8] Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", "Sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đã bị Tòa án xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào ngày 07/5/2023. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10] Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Ngọc T chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 11 tháng 20 ngày) nên cần áp dụng quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Trong trường hợp này mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có công việc và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[12] Đối với Phạm Văn V: Ngày 06/5/2023 V có hành vi rủ rê và chở Nguyễn Ngọc T đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, số ma túy (thảo mộc khô cắt nhỏ có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA) mà Công an phường P đã thu giữ của Nguyễn Ngọc T có khối lượng dưới 01 kilôgam; Phạm Văn V chưa bị xử phạt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; chưa bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, hành vi của Phạm Văn V không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Công an thị xã Đ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[13] Đối với Nguyễn Thanh X: Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai trước đây có cùng với Nguyễn Thanh X ở tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đi mua ma túy của Nguyễn Đức B. Tuy nhiên, qua xác minh thì hiện nay X không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[14] Đối với Nguyễn Đức B: Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai số ma túy mà Công an thu giữ của T vào ngày 07/5/2023 là do T mua của Nguyễn Đức B. Qua làm việc, đối chất, Nguyễn Đức B khai không biết T nhưng thừa nhận có bán ma túy cho nhiều người. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã tiến hành điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức B và đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bằng một vụ án khác vào ngày 30/10/2023.

[15] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì niêm phong số 1038/KL-KTHS, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN", "VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ', mặt sau có chữ ký giáp lai của Võ Tấn T1, Nguyễn Thị D và hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (bên trong chứa mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ hoàn lại sau giám định). Đây là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[16] Về căn cứ truy tố, luận tội và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25/7/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số 1038/KL-KTHS, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN", "VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ', mặt sau có chữ ký giáp lai của Võ Tấn T1, Nguyễn Thị D và hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (bên trong chứa mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ hoàn lại sau giám định).

Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong